

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 03: Mua máy vi tính để bàn.
- Tên Dự toán: Mua máy vi tính để bàn phục vụ triển khai Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành trong lực lượng Công an tỉnh Phú Thọ.
- Chủ đầu tư: Công an tỉnh Phú Thọ.
- Nguồn vốn: NSNN.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 45 ngày.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II/2026.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 15 ngày.
- Địa điểm thực hiện: Trụ sở Công an các xã, phường và các phòng thuộc Công an tỉnh Phú Thọ. Cụ thể:

Stt	Đơn vị hành chính
1	PHƯỜNG ÂU CƠ
2	PHƯỜNG HOÀ BÌNH
3	PHƯỜNG KỶ SƠN
4	PHƯỜNG NÔNG TRANG
5	PHƯỜNG PHONG CHÂU
6	PHƯỜNG PHÚ THỌ
7	PHƯỜNG PHÚC YÊN
8	PHƯỜNG TÂN HOÀ
9	PHƯỜNG THANH MIỂU

10	PHƯỜNG THỐNG NHẤT
11	PHƯỜNG VÂN PHÚ
12	PHƯỜNG VIỆT TRÌ
13	PHƯỜNG VĨNH PHÚC
14	PHƯỜNG VĨNH YÊN
15	PHƯỜNG XUÂN HOÀ
16	XÃ BÌNH AN
17	XÃ AN NGHĨA
18	XÃ BẢN NGUYÊN
19	XÃ BẮNG LUÂN
20	XÃ BAO LA
21	XÃ BÌNH NGUYÊN
22	XÃ BÌNH PHÚ
23	XÃ BÌNH TUYỀN
24	XÃ BÌNH XUYỀN
25	XÃ CẨM KHÊ
26	XÃ CAO DƯƠNG
27	XÃ CAO PHONG
28	XÃ CAO SƠN
29	XÃ CHÂN MỘNG
30	XÃ CHI ĐÁM
31	XÃ CHÍ TIÊN
32	XÃ CỤ ĐỒNG
33	XÃ ĐÀ BẮC
34	XÃ ĐẠI ĐÌNH
35	XÃ ĐẠI ĐỒNG
36	XÃ DÂN CHỦ
37	XÃ ĐAN THUỶ
38	XÃ ĐẠO TRÙ
39	XÃ ĐÀO XÁ
40	XÃ ĐOAN HÙNG

41	XÃ ĐÔNG LƯƠNG
42	XÃ ĐÔNG THÀNH
43	XÃ ĐỨC NHÀN
44	XÃ DŨNG TIẾN
45	XÃ HẠ HOÀ
46	XÃ HẢI LỰU
47	XÃ HIỀN LƯƠNG
48	XÃ HIỀN QUAN
49	XÃ HOÀNG AN
50	XÃ HOÀNG CƯỜNG
51	XÃ HỘI THỊNH
52	XÃ HỢP KIM
53	XÃ HỢP LÝ
54	XÃ HÙNG VIỆT
55	XÃ HƯƠNG CẦN
56	XÃ HY CƯỜNG
57	XÃ KHẢ CỬU
58	XÃ KIM BÔI
59	XÃ LẠC LƯƠNG
60	XÃ LẠC SƠN
61	XÃ LẠC THUY
62	XÃ LẠC ĐỒNG
63	XÃ LÂM THAO
64	XÃ LẬP THẠCH
65	XÃ LIÊN CHÂU
66	XÃ LIÊN HOÀ
67	XÃ LIÊN MINH
68	XÃ LIÊN SƠN
69	XÃ LONG CỐC
70	XÃ LƯƠNG SƠN
71	XÃ MAI CHÂU

72	XÃ MAI HẠ
73	XÃ MINH ĐÀI
74	XÃ MINH HOÀ
75	XÃ MƯỜNG BI
76	XÃ MƯỜNG ĐỘNG
77	XÃ MƯỜNG HOA
78	XÃ MƯỜNG THÀNG
79	XÃ MƯỜNG VANG
80	XÃ NẬT SƠN
81	XÃ NGỌC SƠN
82	XÃ NGUYỆT ĐỨC
83	XÃ NHÂN NGHĨA
84	XÃ PA CÒ
85	XÃ PHÚ KHÊ
86	XÃ PHÚ MỸ
87	XÃ PHÙ NINH
88	XÃ PHÙNG NGUYỄN
89	XÃ QUẢNG YÊN
90	XÃ QUY ĐỨC
91	XÃ QUYẾT THẮNG
92	XÃ SƠN ĐÔNG
93	XÃ SƠN LƯƠNG
94	XÃ SÔNG LÔ
95	XÃ TAM ĐẢO
96	XÃ TAM DƯƠNG
97	XÃ TAM DƯƠNG BẮC
98	XÃ TAM HÔNG
99	XÃ TAM NÔNG
100	XÃ TAM SƠN
101	XÃ TÂN LẠC
102	XÃ TÂN MAI

103	XÃ TÂN PHEO
104	XÃ TÂN SƠN
105	XÃ TÂY CỐC
106	XÃ TỀ LỖ
107	XÃ THÁI HOÀ
108	XÃ THANH BA
109	XÃ THANH SƠN
110	XÃ THANH THỦY
111	XÃ THỊNH MINH
112	XÃ THỎ TANG
113	XÃ THỌ VĂN
114	XÃ THU CÚC
115	XÃ THUNG NAI
116	XÃ THƯỢNG CỐC
117	XÃ THƯỢNG LONG
118	XÃ TIÊN LỮ
119	XÃ TIÊN LƯƠNG
120	XÃ TIỀN PHONG
121	XÃ TOÀN THẮNG
122	XÃ TRẠM THẢN
123	XÃ TRUNG SƠN
124	XÃ TU VŨ
125	XÃ VÂN BÁN
126	XÃ VĂN LANG
127	XÃ VĂN MIẾU
128	XÃ VÂN SƠN
129	XÃ VẠN XUÂN
130	XÃ VĨNH AN
131	XÃ VĨNH CHÂN
132	XÃ VĨNH HƯNG
133	XÃ VĨNH PHÚ

134	XÃ VĨNH THÀNH
135	XÃ VĨNH TUỜNG
136	XÃ VÕ MIẾU
137	XÃ XUÂN ĐÀI
138	XÃ XUÂN LÃNG
139	XÃ XUÂN LŨNG
140	XÃ XUÂN VIÊN
141	XÃ YÊN KỲ
142	XÃ YÊN LẠC
143	XÃ YÊN LÃNG
144	XÃ YÊN LẬP
145	XÃ YÊN PHÚ
146	XÃ YÊN SƠN
147	XÃ YÊN THUY
148	XÃ YÊN TRỊ

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) *Yêu cầu về kỹ thuật chung:* là các yêu cầu về chủng loại, tiêu chuẩn hàng hóa và các yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm, đóng gói, vận chuyển, điều kiện khí hậu tại nơi hàng hóa được sử dụng.

- Phạm vi công việc của nhà thầu chào hàng bao gồm (nhưng không hạn chế) các nội dung sau:

- + Cung cấp, vận chuyển hàng hóa tới địa điểm cung cấp;
- + Bảo quản, nghiệm thu, bàn giao hàng hóa;
- + Vận chuyển, lắp đặt, đào tạo, hướng dẫn sử dụng,... các hàng hóa theo đúng vị trí và yêu cầu của Chủ đầu tư;
- + Bàn giao hàng hóa phải thỏa mãn các yêu cầu của E-HSMT. Chịu mọi chi phí nghiệm thu và vận chuyển hàng hóa;

- Chủng loại hàng hóa: Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hóa nêu tại Bảng Phạm vi cung cấp hàng hóa thuộc Mẫu số 01A (webform trên Hệ thống) chương IV của E-HSMT; Hàng hóa được sản xuất

chính hãng và xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, từng chủng loại phải ghi rõ tên, mã hiệu, hãng, nước, năm sản xuất, các thông số kỹ thuật, chất lượng hàng hóa tuân thủ theo đúng yêu cầu của E-HSMT.

- Tiêu chuẩn chất lượng: mới 100%, chưa qua sử dụng theo yêu cầu cụ thể tiêu chuẩn chất lượng các hàng hóa quy định cụ thể ở Phần 1.2 thuộc Mục 1 chương này. Cụ thể:

+ Hàng hóa cung cấp phải có các đặc tính kỹ thuật, tiêu chí chất lượng đáp ứng với các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng được nêu trong E-HSMT, phải đảm bảo mới 100% (Thông số kỹ thuật yêu cầu tất cả các hàng hóa và vật liệu, vật tư sử dụng cho hàng hóa phải mới, chưa qua sử dụng, sử dụng toàn bộ các cải tiến mới nhất về thiết kế và vật liệu, trừ trường hợp có quy định cụ thể khác trong hợp đồng), **sản xuất từ năm 2025 trở lại đây**.

+ Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hàng hóa trong suốt thời gian cung cấp, lắp đặt, hoàn thiện gói thầu trong giai đoạn bảo hành và thực hiện chế độ hậu mãi.

+ Có chứng chỉ xuất xứ và chứng chỉ chất lượng (nếu có).

- Tài liệu kỹ thuật trong E-HSMT: Tất cả các hàng hóa/thiết bị được quy định trong phạm vi cung cấp nêu tại Mục 1 Chương V phải có Catalogue, tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất (hãng sản xuất) hoặc của đại lý được ủy quyền bán hàng hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương để chứng minh hàng hóa dự thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT; Catalogue, tài liệu kỹ thuật được sử dụng bằng Tiếng Anh hoặc Tiếng Việt; Trường hợp các tài liệu này bằng tiếng nước ngoài khác thì phải đính kèm bản dịch tiếng Việt và nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung bản dịch. Bản dịch tiếng Việt có thể dịch toàn bộ tài liệu hoặc tóm tắt nội dung nhưng phải chứng minh được hàng hóa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Chương V của E-HSMT). Trường hợp trong catalogue không đầy đủ thông số theo yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu phải có xác nhận thông số kỹ thuật của nhà sản xuất (hãng sản xuất) hoặc của đại lý được ủy quyền bán hàng hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương để chứng minh.

- Bảo hành, bảo trì:

+ Thời gian bảo hành đối với các hàng hóa tại Mẫu số 01A (webform trên Hệ thống) chương IV của E-HSMT đáp ứng thời gian bảo hành tối thiểu đối với từng danh mục hàng hóa tại Mục 1. Chương V và theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất/hãng sản xuất tính từ thời điểm nhà thầu nghiệm thu bàn giao cho đơn vị sử dụng tài sản.

+ Bảo hành hàng hóa theo hợp đồng;

+ Toàn bộ những trường hợp thiết bị hỏng hóc do lỗi thiết kế hoặc chế tạo,

thiết bị hoạt động không đúng, không đủ công năng thiết kế sẽ được nhà thầu thay thế trong thời gian bảo hành và nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm chi trả các chi phí.

- + Nhà thầu có trách nhiệm tư vấn kỹ thuật miễn phí cho chủ đầu tư trong việc sửa chữa thay thế thiết bị trong toàn bộ quãng đời của thiết bị.

- Nhà thầu phải cung cấp các chứng chỉ cần thiết đối với hàng hóa và dịch vụ cung cấp như: Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (mã hiệu, hãng, nước, năm sản xuất), các thông số kỹ thuật, ...

- Thiết bị được cung cấp tới địa điểm yêu cầu của E-HSMT phải trong dạng đóng gói của Nhà sản xuất; các thông số bên trong phải phù hợp với đặc tính kỹ thuật được thỏa thuận trong hợp đồng. Bất kỳ sự thay đổi nguồn gốc, chủng loại, quy cách kỹ thuật nào sẽ không được chấp thuận nếu không có sự đồng ý của Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

- Nhà thầu phải đảm bảo có hàng hóa thay thế sẵn sàng cho hàng hóa cung cấp trong trường hợp hàng hóa cung cấp có sự cố để đảm bảo việc sử dụng không gián đoạn của toàn bộ hàng hóa.

- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng:

- + Sau khi hàng hóa được bàn giao, Nhà thầu (bên B) thực hiện việc đào tạo, hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ (nếu có) cho Chủ đầu tư (bên A). Các cán bộ của bên A sau khi tham gia lớp đào tạo, hướng dẫn có thể sử dụng thành thạo hệ thống. Mọi chi phí liên quan nội dung này do bên B chi trả.

- + Việc đào tạo phải bao gồm phần thực hành trực tiếp trên Hệ thống thiết bị đã triển khai cho bên A.

- + Tổ chức đào tạo, hướng dẫn sử dụng:

- ++ Tổ chức đào tạo, hướng dẫn cho lãnh đạo, chỉ huy đơn vị sử dụng.

- ++ Tổ chức đào tạo cho người trực tiếp sử dụng thiết bị.

- Kế hoạch bảo dưỡng: Nhà thầu phải nộp cho chủ đầu tư kế hoạch bảo dưỡng định kỳ hệ thống trước khi bắt đầu nghiệm thu bàn giao.

- Hồ sơ tài liệu: Các hồ sơ tài liệu sau đây Nhà thầu phải cung cấp trong quá trình thực hiện;

- + Tài liệu hướng dẫn sử dụng: Cung cấp các thông tin cần thiết cho người không quen thuộc với thiết bị có thể hiểu và sử dụng được thiết bị.

- + Tài liệu hướng dẫn bảo dưỡng: Cung cấp kế hoạch bảo dưỡng ngăn ngừa cho các thiết bị, danh mục các bước thứ tự kiểm tra cho từng thiết bị, ..., có quy trình bảo dưỡng phù hợp, khả thi đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.

- Nghiệm thu bàn giao

+ Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi Nhà thầu nhận được biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

+ Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật. Nhà thầu có quyền đưa vào trong đề xuất tài chính toàn bộ các chi phí cần thiết để đảm bảo cho mình hoàn thành công việc.

+ Nhà thầu bằng chi phí của mình phải chuẩn bị và nộp hồ sơ thanh toán theo quy định.

+ Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo hành miễn phí bắt đầu từ ngày nghiệm thu hoàn thành bàn giao.

- Cung cấp phụ tùng thay thế: Nhà thầu có cam kết cung cấp phụ tùng/linh kiện thay thế ≥ 05 năm tại nơi sử dụng, kể từ ngày hết thời hạn bảo hành.

b) *Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:* Như tính năng, thông số kỹ thuật, các thông số bảo hành... được nêu cho từng loại hàng hóa. Khi nêu yêu cầu, các thông số kỹ thuật có thể được mô tả dưới hình thức bảng biểu.

Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng Tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết dưới đây để minh họa cho các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng, sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu tối thiểu. Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật
1	Máy vi tính để bàn	Hệ điều hành: Windows 11 Pro 64 bit bản quyền Vi xử lý: Intel® Core™ 5 Processor 210H 2.2 GHz (12MB Cache, up to 4.8 GHz, 8 Cores, 12 Threads) Chipset: Tích hợp CPU Bộ nhớ ram: Bộ nhớ RAM 16 GB (2x8GB) DDR5 5600Mhz. Ổ cứng: Ổ cứng 512GB M.2 2280 NVMe™ PCIe® 4.0 SSD Đồ họa: Đồ họa Intel® UHD <i>Cổng kết nối:</i> 1x RJ45 Gigabit Ethernet; 1x HDMI 1.4; 1x Displayport 1.4; 1x 7.1 channel audio (microphone, line-out, Line-in); 1x Kensington lock; 4x USB 2.0 Type-A; 1x 3.5mm combo audio jack; 1x USB 3.2 Gen 1 Type-C; 2x USB 3.2 Gen 1 Type-A. Nguồn: 330W power supply (80+ Platinum, peak 660W) <i>Bảo mật:</i>

		Trusted Platform Module (TPM) 2.0 McAfee Internet Security 1 year - Phần mềm chính hãng cho phép tùy chỉnh thiết lập BIOS ngay trong môi trường Windows và WinPE. Hỗ trợ giao diện dòng lệnh và giao diện đồ họa. Có tích hợp công cụ tìm kiếm tính năng BIOS. - Khôi phục hệ điều hành gốc từ nhà sản xuất trong BIOS. Tính năng cho phép khôi phục hệ điều hành gốc của máy bằng bản cài được tải trực tiếp từ server của hãng sản xuất thông qua giao diện BIOS, đơn giản hóa việc reset thiết bị về nguyên bản. Đảm bảo an toàn & chính xác khi khôi phục. <i>Các tính năng AI:</i> Các tính năng AI (không cần kết nối internet, kích hoạt khi RAM 16G trở lên): + Chạy phụ đề và phiên dịch ngoại ngữ trên màn hình + Ghi chép đầy đủ và tóm tắt lại cuộc họp + Hỗ trợ nhận diện và đặt tên nhiều giọng nói khác nhau + Hỗ trợ hiện dấu mờ bản quyền khi chia sẻ màn hình <i>Chứng nhận:</i> Energy star 8.0, EPEAT SILVER <i>Đạt tiêu chuẩn chất lượng:</i> ISO 9001:2015, 14001:2015, IECQ QC 080000:2017 Certificate; ISO 45001:2018, ISO/IEC 27001:2013 <i>Phụ kiện:</i> Phụ kiện chuột, bàn phím đồng bộ đi kèm Màn hình (Đồng bộ với cây máy tính): kích thước 21.5 inch. Độ phân giải Full HD (1920x1080). Cổng kết nối HDMI, D-Sub (VGA).
--	--	---

1.3. Các yêu cầu khác

1.3.1. Các yêu cầu khác về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về nhân sự, phạm vi cung cấp, yêu cầu về tiến độ cung cấp, biện pháp triển khai, quy định hàng hóa...theo quy định chi tiết tại Mục 2, Mục 3: Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật; Chương III: Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT.

1.3.2. Các yêu cầu khác về phương thức thanh toán, yêu cầu về cung cấp tài chính và điều kiện tín dụng kèm theo, yêu cầu về dịch vụ liên quan như vận chuyển, bàn giao, kiểm tra, nghiệm thu...cũng như yêu cầu về vật tư thay thế khi hỏng hóc và dịch vụ sau bán hàng quy định tại Chương VII - Điều kiện cụ thể của hợp đồng.

1.3.3. Khả năng thích ứng về địa lý và tác động đối với môi trường: Nhà thầu phải bảo đảm hàng hóa cung cấp cho gói thầu thích ứng, phù hợp về địa lý, hoạt động ổn định trong điều kiện khí hậu Việt Nam, không làm hủy hoại môi trường, không làm ảnh hưởng, độc hại đến người sử dụng. Trường hợp hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường, nhà thầu phải có đề xuất biện pháp xử lý, giải quyết hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

1.3.4. Yêu cầu về bảo mật thông tin:

Giữ bí mật và không được cung cấp cho bên thứ ba các nội dung, thông tin liên quan đến gói thầu.

Mục 2. Bản vẽ: Không có.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

3.1. Thời gian, địa điểm: Theo thỏa thuận giữa hai bên và tiến độ cung cấp hàng hóa theo cam kết của nhà thầu tại E-HSDT.

3.2. Cách thức tiến hành:

3.2.1. Kiểm tra chủng loại, số lượng, phụ kiện đồng bộ kèm theo, nhãn mác, nguồn gốc xuất xứ, catalogue thiết bị theo quy định tại E-HSMT và Hợp đồng mua bán.

3.2.2. Kiểm tra, thử nghiệm về tính năng, thông số kỹ thuật.

3.2.3. Vật tư, thiết bị trước khi lắp đặt phải được đơn vị nghiệp vụ thuộc ngành Công an kiểm tra an ninh, an toàn; đảm bảo yêu cầu và được dán tem chứng nhận mới được nghiệm thu, lắp đặt.

3.2.4. Kiểm tra tài liệu giấy tờ kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa gồm:

- Đối với hàng nhập khẩu:

- + Hóa đơn bán hàng theo đúng quy định của Bộ Tài chính;
- + Đơn đặt hàng/Hóa đơn thương mại (Invoice);
- + Tờ khai hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu;
- + Vận đơn - Bản gốc hoặc bản sao công chứng hoặc bản in điện tử và bản dịch thuật;
- + Phiếu đóng gói hàng hóa (Packing list) - Bản gốc hoặc bản sao công chứng và bản dịch thuật;
- + Giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ hàng hóa (C/O) bản gốc của nhà sản xuất và bản dịch thuật;
- + Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) bản gốc của nhà sản xuất và bản dịch thuật;
- + Tài liệu hướng dẫn sử dụng;
- + Phiếu bảo hành hàng hóa;

- Đối với hàng mua trong nước:

- + Hóa đơn bán hàng theo đúng quy định của Bộ Tài chính;
- + Bản sao giấy chứng nhận chất lượng (CQ) và bản dịch thuật hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng;
- + Phiếu bảo hành hàng hóa;

Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài (ngoại trừ catalogue thiết bị) phải được dịch sang tiếng Việt Nam và có xác nhận của đơn vị dịch thuật hoặc trung tâm dịch thuật có pháp nhân.

3.2.3.6 Kiểm tra và thử nghiệm khác (nếu có):

- Toàn bộ hàng hóa phải được thử nghiệm nếu có, kiểm tra để chứng tỏ rằng hàng hóa thỏa mãn toàn bộ các yêu cầu của điều kiện kỹ thuật này. Nhà thầu phải cung cấp toàn bộ các hàng hóa, dụng cụ cần thiết, lao động và các phí tổ chức thử nghiệm cần thiết khác để tiến hành thử nghiệm hàng hóa bằng chi phí của mình, kể cả chi phí thay thế mới các chi tiết bị hư hỏng hay buộc phải hư hỏng sau sử dụng, kể cả chi phí điện thử nghiệm. Các chi phí này cần đưa vào ngay đề xuất tài chính của nhà thầu khi chào hàng. Nếu trong E-HSDT không chỉ rõ chi phí này thì được hiểu là đã bao gồm trong giá các thiết bị có liên quan.

- Toàn bộ các thử nghiệm phải tiến hành với sự có mặt của giám sát và của cơ quan có thẩm quyền về nghiệm thu.- Chủ đầu tư có quyền tiến hành các kiểm tra bổ sung. Nếu có kết quả không đúng theo E-HSMT thì chi phí kiểm tra bổ sung nhà thầu phải chịu, cũng như mọi chi phí sửa chữa cho tới khi hoàn chỉnh.

Cách thức xử lý đối với các hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm: Các thiết bị lắp đặt không đạt yêu cầu kỹ thuật (không đúng thiết kế, không phù hợp với tài liệu hướng dẫn vận hành của nhà chế tạo, không đáp ứng quy định của tiêu chuẩn quy phạm kỹ thuật áp dụng ...) sẽ bị từ chối nghiệm thu và phải chuyển khỏi địa điểm nghiệm thu trong vòng 01 ngày. Trường hợp phát hiện ra bất cứ sự mất mát hư hỏng, không đúng chủng loại, không đúng chất lượng, quy cách hai bên sẽ lập biên bản. Khi đó Chủ đầu tư có quyền không nhận hàng, nhà thầu phải thực hiện việc thay thế, sửa chữa, bổ sung các khiếm khuyết này chậm nhất trong vòng 48 (bốn tám) giờ và phải chịu mọi phí tổn cho việc cung cấp hàng thay thế, sửa chữa các sai sót phát sinh.